TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Khánh Hòa

Ông Hoàng Ngọc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HS-ST, ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị D (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/5/1970 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Coỏng L, sinh năm 1944 và bà Lý Thị M, sinh năm 1942; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn P (đã chết), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam trong một vụ án hình sự khác. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Doanh Thị U (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 11/02/1996 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Doanh Thiêm Q (đã chết) và bà Doanh Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho 02 bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 23/12/2022, tại đường liên thôn thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an xã B, huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Doanh Thị U đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 01 (một) gói ma túy (Heroin) trong lòng bàn tay phải của U, được gói bằng một lớp nilon không màu, bên ngoài quấn dây nịt màu vàng, tổ công tác niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 97B1-596.36, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 chía khóa xe mô tô. Quá trình kiểm tra lập biên bản, U khai nhận số ma túy cơ quan công an thu giữ trên người U là của bà Hoàng Thị D (mẹ chồng U) đưa cho U mang đi bán, khi đang trên đường đi bán thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Quá trình điều tra xác định, hồi 11 giờ 30 cùng ngày tại nhà bà Hoàng Thị D, thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, đồ vật tài liệu liên quan của Hoàng Thị D, qua khám xét phát hiện thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan. Đến ngày 24/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng ra quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Hoàng Thị D trong vụ án Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2022 tại K, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 23/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1, bên trong có 01 (một) gói chứa chất màu trắng dạng cục và bột, tổng số chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng 1,86gam (một phẩy tám sáu gam) và thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu M1 để gửi trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,86g (một phẩy tám sáu gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, bị cáo U khai nhận: Bản thân U không nghiện ma túy, khoảng trưa ngày 23/12/2022, khi U đang ở nhà tại Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì được mẹ chồng là bà Hoàng Thị D, sinh sống cùng một

nhà với U đưa cho U 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) được gói bằng một lớp nilon không màu, bên ngoài có quấn dây nịt màu vàng, bảo U mang cho một người đàn ông đang đợi ở đường bê tông liên thôn Khu AB - Khu C, xã B và lấy số tiền 1.000.000 đồng từ người này về, U cầm lấy gói ma túy cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-596.36 đi theo đường bê tông ra hướng Khu C, xã B, khi đang đi trên đường tay phải U lấy gói ma túy trong túi áo ra đang cầm trong lòng bàn tay chưa kịp bán thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hoàng Thị D khai nhận: Bản thân D không nghiện ma túy, khoảng trưa ngày 23/12/2022, có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng và đang đợi ở đường đường bê tông liên thôn Khu AB - Khu C, xã B thì D đồng ý bán, do buổi sáng cùng ngày vừa đi làm về mệt nên D đã lấy 01 (một) gói ma túy (Heroine) được gói bằng một lớp nilon không màu, bên ngoài quấn dây nịt màu vàng cất giấu tại hiên nhà gần cửa sổ đưa cho Doanh Thị U (là con dâu của D) bảo U mang ra đường bê tông liên thôn Khu AB - Khu C bán cho một người đàn ông đang đợi ở đó và lấy số tiền 1.000.000 đồng với người này mang về. Nguồn gốc số ma túy là của D hỏi mua được trước ngày 23/12/2022 khoảng 02 (hai) ngày với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), địa điểm mua tại bờ suối Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn được 01 (một) gói với số tiền 600.000 đồng, sau khi mua được ma túy D mang về cất giấu ở hiên nhà gần cửa sổ, đến ngày 23/12/2022 có người hỏi mua thì D lấy ma túy đưa ma túy cho U mang đi bán.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSNS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị D và Doanh Thị U về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị D và Doanh Thị U phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử lý các bị cáo như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm r, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Doanh Thị U từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình (được trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo).

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, phong bì, bao gói niêm phong cũ, túi nilon, dây nịt cao su và phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T16, M2;

- Trả lại cho anh Hoàng Văn T 01 chiếc xe mô tô, kèm theo một chìa khóa xe mô tô.

* Về Án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử lý vật chứng. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị D ở mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Đề nghị xử phạt bị cáo Doanh Thị U dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tội mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì. Lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Doanh Thị U khai nhận: Ngày 23/12/2022, tại đường liên thôn thuộc Khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 1,86gam (một phẩy tám sáu gam) trên người. Bản thân không nghiện ma túy, trưa cùng ngày bị cáo được mẹ chồng là bà Hoàng Thị D đưa cho 01 (một) gói ma túy (Heroine) bảo mang đi bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, khi đang trên đường mang ma túy đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Bị

cáo Hoàng Thị D khai nhận bản thân không nghiện ma túy, trưa ngày 23/12/2022 bị cáo được đưa 01 (một) gói ma túy (Heroine) cho bị cáo U bảo mang đi bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, khi U đang trên đường mang ma túy đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút, ngày 23/12/2022; kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, tạm giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giải đơn. Bị cáo Dậu có vai trò cao nhất trong vụ án, là người mua ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và trực tiếp đứng ra gọi điện liên lạc bán ma túy. Bị cáo Uy là người thực hành, có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội.

Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo U đã tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và khi phạm tội bị cáo đang có thai do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội là phụ nữ có thai"* theo quy định tại điểm r, n khoản 1 Điều

51 của Bộ luật. Ngoài ra, bị cáo U có ông nội là Doanh Thiêm V (V1) được tặng huy hiệu vì sự nghiệp phát triển tỉnh Hà Giang nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về mức hình phạt: Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo D mức hình phạt cao hơn bị cáo U. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Về đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với bị cáo U, Hội đồng xét xử nhận định, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình hình tội phạm mua bán trái phép chất ma túy tại địa bàn xã B. Đồng thời để việc xử lý loại tội phạm này đạt được mục đích của hình phạt là giáo dục, răn đe người phạm tội và đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm, không cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo U.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng, do vậy không cần thiết áp dụng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Các vật chứng là các phong bì niêm phong ký hiệu T16, M2 chứa mẫu hoàn trả sau giám định, phong bì, túi nilon, dây nịt cao su, phong bì niêm phong cũ xét là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, kèm theo một chìa khóa xe mô tô (giấy đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ xe là Hoàng Văn T) quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản riêng của anh Hoàng Văn T. Anh T không biết việc bị cáo U sử dụng chiếc xe để bán ma túy. Do đó cần trả lại chiếc xe cho anh T.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động bị cáo D đã dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tạm giữ xử lý giải quyết trong một vụ án khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể, theo lời khai của bị cáo D là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người đàn ông này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo D là đối tượng gọi điện thoại hỏi mua ma túy với bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người đàn ông này, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó, các bị cáo được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị D và Doanh Thị U phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s, r, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Doanh Thị U 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: "T16; Vụ: Doanh Thị U (1996) Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Túi nilon, dây nịt cao su và phong bì niêm phong cũ thu giữ của Doanh Thị U ngày 23/12/2022, ký hiệu M2.

2.2. Trả lại cho anh Hoàng Văn T:

01 (một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đen - Trắng, biển số đăng ký: 97B1-596.36, số khung: RLCS5C6K0 GY315907, số máy: 5C6K315917, tại vị trí chắn bùn sau có 01 (một) vết nứt vỡ kích thước khoảng 02cm, ốp sườn hai bên xe có nhiều vết trầy xước, nắp trước tay lái bị trầy xước tại vị trí đèn xi nhan phải, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) chìa khóa xe môtô.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Út Lệ